Homework answer

September 2, 2021

1 Bài tập về nhà

1.1 Mục tiêu

- Tự viết lại code cho giải thuật K-means
- Hiểu sâu hơn giải thuật K-means qua việc tư viết lai code
- Úng dụng mô hình tự viết vào các bài toán đã ra trên lớp

1.2 Dữ liệu

Giống dữ liệu của bài thực hành trên lớp (dữ liệu sinh ngẫu nhiên bằng sklearn và ảnh bird_small.png)

1.3 Yêu cầu

Code K-means tự viết cho kết quả tương đương (không cần giống hệt) với giải thuật của thư viện sklearn khi áp dụng cho dữ liệu sinh ngẫu nhiên và dữ liệu ảnh.

2 Các thư viện sử dụng

```
[1]: import numpy as np
import matplotlib.pyplot as plt

from sklearn.cluster import KMeans
from sklearn.datasets import make_blobs
from sklearn.metrics.pairwise import euclidean_distances
%matplotlib inline
```

3 Chuẩn bị dữ liệu

- Sinh dữ liệu ngẫu nhiên n_samples = 100 tương đương 100 điểm
 - -random_state: biến cố định hàm random để các điểm sinh ngẫu nhiên giống nhau giữa các máy tính
- Mỗi điểm dữ liệu có 2 chiều

```
[2]: n_samples = 100 random_state = 170
```

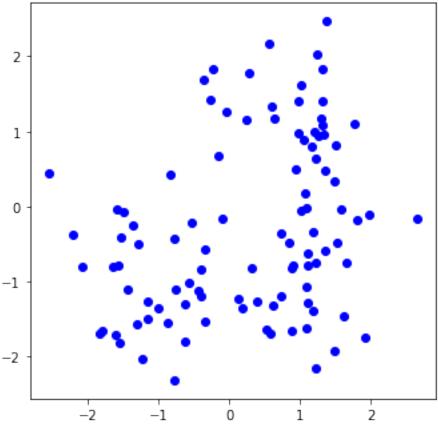
```
center_points = [[1, 1], [-1, -1], [1, -1]] # sinh ngẫu nhiên các điểm xung⊔
→ quanh vị trí tâm cố định
#center_points = 3 # tâm cụm được chọn ngẫu nhiên

X, y = make_blobs(n_samples=n_samples, random_state=random_state,⊔
→ centers=center_points, cluster_std=0.6)
print("Số chiều dữ liệu: ", X.shape, y.shape)
print("5 điểm dữ liệu đầu tiên: \n", X[:6])

Số chiều dữ liệu: (100, 2) (100,)
5 điểm dữ liệu đầu tiên:
[[ 1.26241305 0.94872541]
[-0.39743873 -1.18567406]
```

Vẽ các điểm ảnh sử dụng matplotlib





4 Tự xây dựng giải thuật K-means:

```
[5]: def k_init(X, n_cluster):
    n_samples, n_features = X.shape

#Tinh diem trung binh của các điem
    init_centroid = np.empty((n_cluster,n_features), dtype = X.dtype) #tập cácu
→tâm ban đầu cần tính
    avg_point = sum(X)/len(X)

#Chọn tâm ban đầu xa nhất so với điểm trung bình
    distance_to_avg = euclidean_distances([avg_point], X, squared = True )
    center_id = np.argmax(distance_to_avg)
    init_centroid[0] = X[center_id]

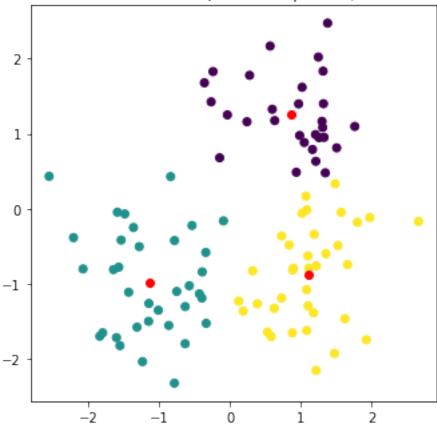
#Tinh các tâm ban đầu còn lại:
    for i in range(1, n_cluster):
```

```
distance = euclidean_distances(init_centroid[:i], X, squared=True)
             min_of_distance = np.min(distance, axis=0) #khoảng cách nhỏ nhất của_
      →các điểm tới các tâm
             center id = np.argmax(min of distance) #khoảng cách lớn nhất trong tâp,
      →các khoảng cách nhỏ nhất của các điểm tới các tâm
             init_centroid[i] = X[center id]
         init_centroid = init_centroid.tolist()
         return init_centroid
     #test k_init
     k_cluster = 3
     init_centroid = k_init(X, n_cluster = k_cluster)
     init centroid
[5]: [[1.3836252481600562, 2.472385503005777],
      [-1.8436371976200112, -1.693538693248048],
      [1.930981677439216, -1.7409580279152177]]
[6]: def k_means(X, n_cluster):
         n_samples = len(X)
         new centroid = k init(X, n cluster) #các tâm ban đầu
         best_centroid = None \#c\acute{a}c t\^{a}m t\^{o}t nh\^{a}t
         label = np.empty(n_samples,dtype=int) \#t\hat{a}p c\acute{a}c nh\tilde{a}n
         while best_centroid != new_centroid :
             best_centroid = new_centroid
              #Tính các khoảng cách từ x đến các điểm trung tâm (centroid)
             distance_to_centroids = euclidean_distances(X, best_centroid,_
      →squared=True)
             #Gán các mẫu vào các cum có điểm trung tâm gần nhất
             for i in range(n_samples):
                  label[i] = np.argmin(distance_to_centroids[i])
             #Xác đinh lai điểm trung tâm
             for j in range(n_cluster):
                  label_j = np.where(label == j)[0] #mång chỉ số những phần tử của_{\square}
      →mång label có gái trị là j
                  cluster_j = X[label_j]
                                                              #mång con của X chứa các
      → mẫu có nhãn là j
                  new_centroid[j] = sum(cluster_j)/len(cluster_j)
                  new_centroid[j] = new_centroid[j].tolist()
         best_centroid = np.asarray(best_centroid) #chuy\acute{e}n sang dang array d\acute{e} v\~ee_{\sqcup}
      →biểu đồ
         return best centroid, label
```

5 Test giải thuật K-means tự viết cho dữ liệu sinh ngẫu nhiên

```
[7]: best_centroid, label = k_means(X = X, n_cluster = 3)
     print(label)
     print(best_centroid)
     plt.figure(figsize=(12, 12))
     plt.subplot(222)
     plt.scatter(X[:, 0], X[:, 1], c=label)
     plt.scatter(best_centroid[:, 0], best_centroid[:, 1], c='red')
     plt.title("Các điểm dữ liệu sau khi phân cụm.")
     plt.show()
    [0\;1\;0\;0\;1\;2\;0\;1\;2\;0\;2\;1\;1\;2\;2\;1\;1\;2\;2\;0\;2\;2\;0\;1\;1\;0\;1\;1\;0\;0\;0\;1\;0\;0\;2\;0
     1 \ 1 \ 2 \ 1 \ 0 \ 2 \ 2 \ 2 \ 1 \ 2 \ 1 \ 0 \ 2 \ 2 \ 0 \ 0 \ 0 \ 1 \ 2 \ 2 \ 1 \ 0 \ 1 \ 0 \ 1]
    [[ 0.8610048
                   1.25934367]
     [-1.13949326 -0.97100768]
     [ 1.12129576 -0.87895976]]
```

Các điểm dữ liệu sau khi phân cụm.



6 Úng dụng K-means tự viết vào nén ảnh

6.1 Thư viện sử dụng - hỗ trợ hình ảnh

```
[1]: from skimage import io
from sklearn.cluster import KMeans
import numpy as np
import matplotlib.pyplot as plt
import matplotlib.image as image
from IPython.core.display import Image, display
```

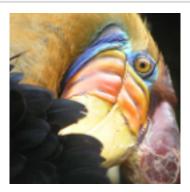
6.2 Đọc dữ liệu hình ảnh

- Mỗi điểm ảnh là 1 mẫu quan sát
- Phân cụm tập dữ liệu (tập các điểm ảnh) về k nhãn

```
[2]: path_img = 'bird_small.png'
display(Image(path_img, width=250, unconfined=True))
img = io.imread(path_img)
data_img = (img / 255.0).reshape(-1,img.shape[2]) # chuyển ma trận 128x128x3 về

→ mảng 2 chiều
img_shape = img.shape

print("Số chiều của dữ liệu hình ảnh: ", data_img.shape)
print("Tổng số điểm ảnh là: ", data_img.shape[0])
print("Mỗi điểm ảnh có số chiều = ", data_img.shape[1])
```



```
Số chiều của dữ liệu hình ảnh: (16384, 3)
Tổng số điểm ảnh là: 16384
Mỗi điểm ảnh có số chiều = 3
```

6.3 Nén ảnh bằng giải thuật K-means tự viết

```
[13]: n_color = 10
best_centroid, label = k_means(data_img, n_cluster = n_color)
img_128 = best_centroid[label]

# chuẩn hoá lại kích thước ảnh theo chiều dài, chiều rộng ban đầu
img_128=np.reshape(img_128, img_shape)
image.imsave('img_128.png', img_128)
```

```
[3]: print('Ånh nén bằng K-means tự viết')
display(Image('img_128.png', width=250, unconfined=True))#kết quả tự cài đặt
print('Ảnh nén bằng K-means của thư viện ')
display(Image('img128.png', width=250, unconfined=True)) #kết quả của thư viện
print('Ảnh gốc')
display(Image(path_img, width=250, unconfined=True))
```

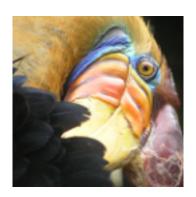
Ẩnh nén bằng K-means tự viết



Ẩnh nén bằng K-means của thư viện



Ånh gốc



[]: